TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, Phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sử Duy H; Chức vụ: Trưởng Phòng Giao dịch C Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh G;

Địa chỉ: 749 - 751 H, thị trấn Chuyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Xuân T; Chức vụ: Phó phòng giao dịch Chư Sê Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh G;

Địa chỉ: 749 - 751 H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Kpă S, sinh năm: 1985 và bà Rơ Lan L, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ: Làng X, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

Ông Kpă S và bà Rơ Lan L công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Stổng số tiền là 225.820.245 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng)*. Trong đó nợ gốc là 160.000.000 đồng *(Một trăm sáu mươi triệu đồng);* tiền nợ lãi tính đến ngày

10/8/2023 là 65.820.245 đồng *(Sáu mươi lăm triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng)*.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Kpă S và bà Rơ Lan L có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Stổng số tiền là 225.820.245 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng)*. Trong đó nợ gốc là 160.000.000 đồng *(Một trăm sáu mươi triệu đồng);* tiền nợ lãi tính đến ngày 10/8/2023 là 65.820.245 đồng *(Sáu mươi lăm triệu tám trăm hai mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng)* trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 10/8/2023 đến hết ngày 10/11/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 11/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Kpă S và bà Rơ Lan L không thanh toán dứt điểm nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sthì Ngân hàng Thương mại cổ phần Scó quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 458/2017/PGD-CS ngày 22/3/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Cánh đồng làng Som Chor, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 3; tờ bản đồ số 84, diện tích 2.768 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596065 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/9/2010.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Cánh đồng làng Som Chor, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 2; tờ bản đồ số 84, diện tích 7.356 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596066 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/9/2010.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Scó nghĩa vụ trả cho ông Kpă S và bà Rơ Lan L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596065 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/9/2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596066 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông cấp ngày 21/9/2010 ngay sau khi ông Kpă S và bà Rơ Lan L trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là (225.820.245 đồng x 5%) : 2 = 5.645.506 đồng *(Năm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm lẻ sáu đồng)*. Ông Kpă S và bà Rơ Lan L tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.645.506 đồng *(Năm triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm lẻ sáu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ssố tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.201.888 đồng *(Năm triệu hai trăm lẻ một nghìn tám trăm tám mươi tám*

đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004926 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Kpă S và bà Rơ Lan L phải chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sđã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng*(Bốn triệu đồng)*. Ông Kpă S và bà Rơ Lan L phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ssố tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương